

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 391/2017/HNGĐ-ST

Ngày 26/12/ 2017

V/v Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hoàng

Bà Võ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Phước, Chức vụ Kiểm sát viên Sơ cấp.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2017/TLST – HNGĐ, ngày 13/11/2017 về việc “Tranh chấp về ly hôn, quyền nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị Diễm L – Sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn L S, xã NS, thị xã NH, tỉnh Khánh Hoà.

Bị đơn: Nguyễn Thành Đ – Sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T T, xã ĐP, thị xã Đ B, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân: *Tại đơn khởi kiện cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm L trình bày:* Chị L và anh Nguyễn Thành Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 45/2013, ngày 30/5/2013. Chị L và anh Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi cưới nhau vợ chồng cùng nhau vào thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống và làm ăn. Trong thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Định thường xuyên uống rượu về đập phá đồ đạc trong nhà, gây gổ với vợ con. Sau đó chị L bỏ con rời thành phố Hồ Chí Minh về lại Khánh Hòa làm ăn, sinh sống. Còn anh Đ thì về quê ở xã ĐP, thị xã ĐB sinh sống. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thùy L – Sinh ngày 05/4/2013, hiện nay con đang ở với chị L. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn ông Nguyễn Thành Đ trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn anh Đ hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của chị L và không bổ sung gì thêm.

Sau khi cưới nhau vợ chồng cùng nhau vào thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống và làm ăn. Trong quá trình chung sống thì hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng có đôi lúc cãi nhau nhưng theo anh Đ đó là chuyện bình thường vợ chồng nào cũng có. Chị L đã tự ý bỏ con về nhà cha mẹ tại Khánh Hòa sinh sống, còn anh Đ thì về quê tại xã ĐP, thị xã ĐB sinh sống và hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong thời gian sống ly thân anh Đ muốn thăm con và cấp dưỡng nuôi con nhưng chị L ngăn cản, gia đình bà L hăm dọa.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thùy L – Sinh ngày 05/4/2013, hiện nay con đang ở với chị L.

Anh Nguyễn Thành Đ không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Riêng nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xử vắng mặt phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị L được ly hôn với anh Đ, về con chung giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị Diễm L khởi kiện vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con đối với anh Nguyễn Thành Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm L có đơn yêu cầu Tòa án xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Phạm Thị Diễm L và anh Nguyễn Thành Đ được pháp luật công nhận, vì có đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 30/5/2013. Việc kết hôn được thực hiện quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nguyên nhân chị L yêu cầu ly hôn anh Đ là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Đ thường xuyên uống rượu về đập phá đồ đạc trong nhà, gây gổ với vợ con. Sau đó chị L bỏ con rời thành phố Hồ Chí Minh về lại Khánh Hòa làm ăn, sinh sống. Còn anh Đ thì về quê ở xã ĐP, thị xã ĐB sinh sống. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Đ cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như trên. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, tiếp tục chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung nhưng chị Phạm Thị Diễm L vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Thành Đ. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2014 đến nay. Điều đó cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh Đ không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phạm Thị Diễm L được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ là phù hợp với thực tế và đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thùy L – Sinh ngày 05/4/2013, hiện nay con đang ở với chị L. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện tại cháu Nguyễn Thùy hiện nay đang sống cùng chị L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao chị L được tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là đảm bảo tốt về mọi mặt và phát triển bình thường của cháu L, phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Thành Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phạm Thị Diễm L tự nguyện không yêu cầu.

Về quyền thăm nom con chung: anh Nguyễn Thành Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để buộc các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Do đó nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ không phải chịu án phí.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Diễm L Cho chị Phạm Thị Diễm L được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Thùy L - Sinh ngày 05/4/2013 cho chị Phạm Thị Diễm L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động. Anh Nguyễn Thành Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Thành Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Phạm Thị Diễm L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0008691 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ không phải chịu án phí.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2017). Riêng nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Toà án Tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát TX.Điện Bàn;
- Các đương sự
- Chi cục THADS Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN

Lê Minh Tân

